

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 8x, phố L, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phúc Th - Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Nguyễn Thành D - Cán bộ xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền ngày 10/05/2023.

Bị đơn: Ông Trần Văn Tr, sinh năm 196x và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 197x; Cùng trú tại: Thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Thu L xác nhận tính đến hết ngày 15/9/2023 ông Tr, bà L còn nợ Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của 02 Hợp đồng tín dụng là 647.837.715 đồng (sáu trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm mười lăm đồng), cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng Số 8533156 ngày 02/8/2016 và Khế ước nhận nợ Số 8533156 ngày 02/8/2016: Số tiền nợ gốc: 318.343.287 đồng, số tiền nợ lãi: 206.494.186 đồng, Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi: 524.837.473 đồng.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số 310-P-520729 ngày 25/01/2017: Số tiền nợ gốc: 45.477.095 đồng, số tiền nợ lãi: 77.523.147 đồng, Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi: 123.000.242 đồng.

Về phương thức trả nợ: Đến hạn cuối là ngày cùng là ngày 15/11/2023, ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Thu L phải trả cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền 647.837.715 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/9/2023 đến khi tất toán

xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ trên theo lộ trình sau:

Đến ngày 30/9/2023, ông Tr và bà L phải trả số tiền tối thiểu là 100.000.000 đồng.

Đến ngày 15/11/2023, ông Tr và bà L phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Toàn bộ số tiền ông Tr và bà L trả Ngân hàng V sẽ thu vào tiền nợ gốc, sau khi thu hết tiền nợ gốc mới thu vào nợ tiền lãi.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Thu L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 (một) ô tô nhãn hiệu FORDTRANSIT màu ghi vàng, BKS: 29B-180.12, số khung: RL3MLTGMCGKR43871, số máy G5P15281DURATORQ4D243H thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh và bà Lan.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Thu L cho Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Tr và bà L vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

Các bên thống nhất ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 14.957.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.152.000 đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/006874 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)